

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ
ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN HỌC SINH TIỂU HỌC
(Theo Thông tư 27/2020-TT-BGDĐT)

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

I. Khái quát về đánh giá thường xuyên

1.1. Đánh giá thường xuyên là gì?

Xét theo tính liên tục và thời điểm đánh giá thì đánh giá trong giáo dục thường được chia thành hai loại là: *đánh giá thường xuyên* và *đánh giá định kì*.

Đánh giá thường xuyên (ĐGTX) hay còn gọi là đánh giá quá trình là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học, cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) nhằm mục tiêu cải thiện hoạt động giảng dạy, học tập.

ĐGTX chỉ những hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện trong quá trình dạy học, có ý nghĩa phân biệt với những hoạt động kiểm tra đánh giá trước khi bắt đầu quá trình dạy học một môn học nào đó (*đánh giá đầu năm/đánh giá xếp lớp*) hoặc sau khi kết thúc quá trình dạy học môn học này (*đánh giá tổng kết*). ĐGTX được xem là đánh giá vì *quá trình học tập* hoặc vì *sự tiến bộ* của người học.

1.2. Mục đích của đánh giá thường xuyên

Mục đích của ĐGTX nhằm thu thập các minh chứng liên quan đến kết quả học tập của học sinh (HS) trong quá trình học để cung cấp những phản hồi cho HS và GV biết những gì họ đã làm được so với mục tiêu, yêu cầu của bài học, của chương trình và những gì họ chưa làm được để điều chỉnh hoạt động dạy và học. ĐGTX đưa ra những khuyến nghị để HS có thể làm tốt hơn những gì mình chưa làm được, từ đó nâng cao kết quả học tập trong thời điểm tiếp theo.

ĐGTX còn giúp chẩn đoán hoặc đo kiến thức và kỹ năng hiện tại của HS nhằm dự báo hoặc tiên đoán những bài học hoặc chương trình học tiếp theo cần được xây dựng thế nào cho phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lý của HS.

Có sự khác nhau về mục đích đánh giá của ĐGTX và đánh giá định kì. ĐGTX có mục đích chính là cung cấp kịp thời thông tin phản hồi cho GV và HS để điều chỉnh hoạt động dạy và học, không nhằm xếp loại thành tích hay kết quả học tập. ĐGTX không nhằm mục đích đưa ra kết luận về kết quả giáo dục cuối cùng của từng HS. Ngoài việc kịp thời động viên, khuyến khích khi học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, ĐGTX còn tập trung vào việc *phát hiện, tìm ra những thiếu sót, lỗi, những nhân tố ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, rèn luyện của HS* để có những giải pháp hỗ trợ điều chỉnh kịp thời, giúp cải thiện, nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Trong khi mục đích chính của đánh giá định kì là xác định mức độ đạt thành tích của HS, mà ít quan tâm đến việc thành tích đó HS đã đạt được ra sao/ bằng cách nào và kết quả

đánh giá này được sử dụng để xếp loại, công nhận HS đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

1.3. Một số điểm cần chú ý trong đánh giá thường xuyên

1.3.1. Thông tin thu nhận trong ĐGTX

Để có thông tin khi thực hiện ĐGTX, GV cần tập trung quan tâm đến :

Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện được giao: GV không chỉ giao nhiệm vụ, xem xét HS có hoàn thành hay không, mà phải xem xét từng HS hoàn thành thế nào (có chủ động, tích cực, có khó khăn gì... có hiểu rõ mục tiêu học tập và sẵn sàng thực hiện,...). GV thường xuyên theo dõi và thông báo về sự tiến bộ của HS hướng đến việc đạt được các mục tiêu học tập/giáo dục.

Sự hứng thú, tự tin, cam kết, trách nhiệm của HS khi thực hiện các hoạt động học tập cá nhân: HS tham gia thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân có thể hiện tính trách nhiệm, có hứng thú, có thể hiện sự tự tin,... Đây là những chỉ báo quan trọng để xác định xem HS cần hỗ trợ gì trong học tập, rèn luyện.

Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm: Thông qua các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo nhóm (kể cả hoạt động tập thể), GV quan sát... để đánh giá HS.

Ví dụ: GV giao nhiệm vụ, yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhỏ, sưu tầm tư liệu về một chủ đề nào đó. Các thành viên trong mỗi nhóm chia nhau sưu tầm tài liệu, sau đó có sự thảo luận giữa các thành viên trong nhóm và tổng hợp thành một báo cáo chung của nhóm. Mỗi nhóm trình bày báo cáo của mình trước lớp để GV và thành viên các nhóm khác thảo luận, nhận xét bình luận và đánh giá. HS làm việc cùng nhau trong mỗi nhóm, báo cáo của nhóm là sản phẩm có sự đóng góp của từng thành viên, HS là người thực hiện cũng đồng thời là người đánh giá kết quả...

Tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau: Tự đánh giá và đánh giá bạn cũng có thể hỗ trợ hiệu quả quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, VD: GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập, dưới lớp tất cả HS cùng làm bài tập này, sau khi 2 bạn làm bài xong, cô yêu cầu các bạn đổi vị trí cho nhau và xem xét kết quả làm bài của bạn, phát hiện xem cách làm của bạn có gì khác với cách làm của mình, đúng sai chỗ nào? các bạn khác cũng được yêu cầu tương tự - đổi bài làm cho nhau để xem xét cách làm của bạn có gì khác với mình, đúng sai chỗ nào?...trên cơ sở đó mỗi HS tự phản hồi, tự điều chỉnh. Cách đánh giá như vậy thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, tạo hứng thú,... HS dễ chấp nhận kết quả đánh giá, không tạo áp lực, không làm thương tổn HS.

1.3.2. Các công cụ dùng trong đánh giá thường xuyên

Khác với đánh giá định kì, thường sử dụng các công cụ có tính chuẩn hóa (tức là các bài kiểm tra định kỳ phải được thiết kế theo quy trình, có sự tham gia thẩm định của hội đồng hoặc tổ chuyên môn, phải đáp ứng các đặc tính đo lường như độ khó, độ tin cậy...), trong khi ĐGTX, GV thường sử dụng do GV tự thiết kế hoặc tự sưu tầm, tự cải biên.... Công cụ có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ

kiểm tra/phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn. GV có thể “cắt may” các công cụ từ các tài liệu tham khảo cho phù hợp với từng tình huống, bối cảnh đánh giá dạy học, đánh giá giáo dục (mang tính chủ quan của từng GV). Ví dụ có thể hỏi những câu hỏi khó, đòi hỏi sự suy nghĩ sâu sắc, sự sáng tạo với những HS khá, giỏi... nhưng với những HS trung bình, cần đưa ra những câu hỏi dễ hơn, không đòi hỏi nhiều sự tập trung suy nghĩ, không đòi hỏi sự sáng tạo,... vì mục tiêu GV mong muốn là những HS yếu cũng phải được tham gia... tạo dựng sự tự tin ở những HS này. Công cụ sử dụng trong ĐGTX có thể được điều chỉnh để đáp ứng mục tiêu thu thập những thông tin hữu ích điền hình ở từng HS, do vậy *không nhất thiết dẫn tới việc cho điểm*.

1.3.3. Sự tham gia của HS trong đánh giá thường xuyên

ĐGTX cũng cung cấp thông tin phản hồi cho người học về mức độ tiếp thu, nắm vững bài học của HS, những lĩnh vực cần cải thiện, đồng thời giúp GV thiết kế phương pháp giảng dạy phù hợp hơn. Việc đánh giá trở nên ý nghĩa và phù hợp hơn nếu HS cùng tham gia đánh giá các bạn trong nhóm/ trong lớp và tự đánh giá chính bản thân mình. Có thể lúc đầu có một số HS gặp khó khăn, nhưng nếu được hướng dẫn, thảo luận cùng các bạn trong nhóm, các em này sẽ nhanh chóng biết cách tự đánh giá và thích thú khi được đánh giá bạn. Khi HS đảm nhận vai trò tích cực trong việc tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá/ chấm điểm, tự đánh giá/ tự chấm điểm, được đánh giá các bạn..., điều đó cũng có nghĩa là HS sẵn sàng chấp nhận các tiêu chí đánh giá, cách thức đánh giá đã được xây dựng... để đánh giá khả năng học tập của mình. Kết quả tự đánh giá và tham gia đánh giá bạn giúp các em dễ dàng nhận ra những sai sót của bản thân và học được cách làm hay từ các bạn.

1.4. Các yêu cầu, nguyên tắc của đánh giá thường xuyên

- Cần xác định rõ mục tiêu để từ đó xác định được phương pháp hay kỹ thuật sử dụng trong ĐGTX-
- Các nhiệm vụ ĐGTX được đề ra nhằm mục đích hỗ trợ, nâng cao hoạt động học tập. ĐGTX nhấn mạnh đến tự đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí của bài học và phương hướng cải thiện để đáp ứng tốt hơn nữa;
- Việc nhận xét trong ĐGTX tập trung cung cấp thông tin phản hồi chỉ ra các nội dung cần chỉnh sửa, đồng thời đưa ra lời khuyên cho hành động tiếp theo (ngay trước mắt HS phải làm gì... và làm bằng cách nào)?;
- Không so sánh HS này với HS khác, hạn chế những lời nhận xét tiêu cực, trước sự chứng kiến của các bạn học, để tránh làm thương tổn HS;
- Mọi HS đều có thể thành công, GV không chỉ đánh giá kiến thức, kỹ năng... mà phải chú trọng đến đánh giá các năng lực, phẩm chất (tự quản, tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề... tự tin, trách nhiệm, đoàn kết yêu thương) trên nền cảm xúc/ niềm tin tích cực... để tạo dựng niềm tin, nuôi dưỡng hứng thú học tập;

– ĐGTX phải thúc đẩy hoạt động học tập, tức là giảm thiểu sự trừng phạt/ đe dọa/ chê bai HS, đồng thời tăng sự khen ngợi, động viên. Hãy khen HS khi các em làm điều gì đó đúng. Hãy nói: “cô rất tự hào về con,... con rất đặc biệt,... cô rất thích cách con làm...”. Hãy dùng những lời khen để tạo ra những rung cảm tích cực ở HS.

II. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá thường xuyên

2.1. Nhóm phương pháp quan sát

2.1.1. Khái niệm

Quan sát là nhóm phương pháp chủ yếu mà GV thường sử dụng để thu thập dữ liệu kiểm tra đánh giá. Quan sát bao hàm việc theo dõi hoặc xem xét HS thực hiện các hoạt động (quan sát quá trình) hoặc nhận xét một sản phẩm do HS làm ra (quan sát sản phẩm).

Quan sát quá trình: đòi hỏi trong thời gian quan sát, GV phải chú ý đến những hành vi của HS như: phát âm sai từ trong môn tập đọc, sự tương tác (tranh luận, chia sẻ các suy nghĩ, biểu lộ cảm xúc...) giữa các em với nhau trong nhóm, nói chuyện riêng trong lớp, bắt nạt các HS khác, mất tập trung, có vẻ mặt căng thẳng, lo lắng, lúng túng... hay hào hứng, giờ tay phát biểu trong giờ học, ngồi im thụ động hoặc không ngồi yên được quá ba phút...

Quan sát sản phẩm: HS phải tạo ra sản phẩm cụ thể, là bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức đã học. Những sản phẩm rất đa dạng: bài luận ngắn, bài tập nhóm, báo cáo ghi chép/bài tập môn khoa học, báo cáo khoa học, báo cáo thực hành, biểu đồ, biểu bảng theo chủ đề, vẽ một bức tranh tĩnh vật, tạo ra được một dụng cụ thực hành/ thí nghiệm... HS phải tự trình bày sản phẩm của mình, còn GV đánh giá sự tiến bộ hoặc xem xét quá trình làm ra sản phẩm đó. GV sẽ quan sát và cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp các em hoàn thiện sản phẩm.

Một số quan sát được tiến hành *có chủ định và định trước*, như trong trường hợp GV đánh giá HS khi các em đọc bài trong nhóm tập đọc hoặc trình bày một báo cáo trước lớp. Trong những tình huống như thế, GV có thể quan sát *một tập hợp các hành vi ứng xử* của HS. Ví dụ, khi HS đọc bài trước lớp, GV có thể theo dõi và lắng nghe xem HS phát âm từ vựng có rõ ràng không, có lên xuống giọng để nhấn mạnh các điểm quan trọng không, có thường xuyên ngước lên nhìn trong khi đọc hay không, có thể hiện sự tự tin, hiểu sâu bài hay không... Những quan sát như thế đã được định sẵn nên GV có thời gian để chuẩn bị cho HS và xác định trước từng hành vi cụ thể nào sẽ được quan sát.

Một số các quan sát khác của GV lại *không chủ định và ngẫu nhiên*, như khi GV thấy hai HS nói chuyện thay vì thảo luận bài học, nhận thấy một em HS có biểu hiện tổn thương khi bị bạn cùng lớp trêu chọc về quần áo của mình, hoặc nhìn thấy một HS bồn chồn, ngồi không yên và luôn nhìn ra cửa sổ trong suốt giờ khoa học... Những quan sát tự phát như thế, dựa trên những bất gặp bất chợt khi “quan sát HS”, phản ánh những chuyện xảy ra thoáng qua không định sẵn mà GV ghi nhận được và phải suy

ngiht, diễn giải. Các quan sát chủ định và ngẫu nhiên của GV đều là những kĩ thuật thu thập thông tin quan trọng trong lớp học.

2.1.2. Các kĩ thuật thường sử dụng trong quan sát:

Thông thường trong quan sát, GV có thể sử dụng các loại kĩ thuật sau để thu thập thông tin. Đó là: *ghi chép các sự kiện thường nhật; sử dụng thang đo; sử dụng bảng kiểm tra (bảng kiểm)/ bảng tham chiếu; sử dụng phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí.*

a) Ghi chép ngắn

Ghi chép ngắn là một kĩ thuật ĐGTX thông qua việc quan sát học trong giờ học, giờ thực hành hay trải nghiệm thực tế. Những ghi chép không chính thức này cung cấp cho GV thông tin về *mức độ người học tập trung xử lí thông tin, phối hợp với nhóm bạn học, những khó khăn/vướng mắc của người học... cũng như những quan sát tổng hợp về cách học, thái độ và hành vi học tập.*

b) Ghi chép các sự kiện thường nhật

Hàng ngày GV làm việc với HS, quan sát HS và ghi nhận được rất nhiều thông tin về hoạt động học tập của HS. Ví dụ, *HS A luôn thiếu tập trung chú ý và hay nhìn ra cửa sổ. HS B luôn làm xong nhiệm vụ của mình sớm và giúp đỡ các bạn khác trong giờ thực hành...* Những sự kiện lặt vặt hàng ngày như vậy có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá. Nó giúp cho GV dự đoán khả năng và cách ứng xử của HS trong những tình huống khác nhau hoặc giải thích cho kết quả thu được từ những bài kiểm tra viết của HS.

Tuy nhiên, những ấn tượng mà GV có được thông qua quan sát thường mang màu sắc chủ quan, vì vậy cần phải biết cách ghi chép thật khoa học, có hệ thống trong khi quan sát. Cách tốt nhất là *sử dụng sổ cá nhân ghi chép những sự kiện thường nhật.*

Ghi chép những sự kiện thường nhật là việc mô tả lại những sự kiện hay những tình tiết *đáng chú ý* mà GV nhận thấy trong quá trình tiếp xúc với HS. Những sự kiện cần được *ghi chép lại ngay sau khi nó xảy ra*. Mỗi HS cần được dành cho một vài tờ trong sổ ghi chép. Cần ghi tách biệt phần mô tả sự kiện với phần nhận xét về sự kiện của GV. Sau một vài sự kiện, GV có thể ghi chú những cách giải quyết để cải thiện tình hình học tập của HS hoặc điều chỉnh những sai lầm mà HS mắc phải.

GV có thể sử dụng sổ cá nhân để ghi chép các sự kiện thường nhật... thu thập nhiều thông tin về kết quả học tập, về kết quả rèn luyện và hoạt động xã hội của HS.

Tuy nhiên, GV không có khả năng quan sát và ghi chép được tất cả những hành vi, sự kiện, diễn ra hàng ngày của HS dù rằng chúng đều có thể là những thông tin có giá trị. Do vậy, cần phải có *sự chọn lựa trong quan sát*. Để việc quan sát và ghi chép có tính khả thi, GV cần:

– Hướng việc quan sát vào *những hành vi không thể đánh giá được bằng những phương pháp khác.*

– Giới hạn việc quan sát tập trung vào một vài loại *hành vi nào đó được xem là đặc trưng, điển hình*... tùy theo mục đích đánh giá và mục tiêu quan sát của GV.

– Giới hạn phạm vi quan sát ở *một vài đối tượng HS* cần tới sự giúp đỡ đặc biệt của GV.

Ưu điểm của sổ cá nhân ghi chép sự kiện là nó *mô tả lại những hành vi của HS trong tình huống tự nhiên*. Qua hoạt động và việc làm cụ thể, HS thể hiện mình rõ nét và chân thực nhất. Nhờ vậy, kết quả quan sát có thể đem đối chiếu với kết quả vấn đáp và kiểm tra viết để đánh giá những đặc điểm thực chất của HS, những thay đổi về hành vi của các em.

Việc ghi chép sự kiện cũng có thể ghi lại được những tình huống rất hiếm hoi, không điển hình nhưng rất quan trọng trong việc đánh giá HS mà không phương pháp nào thay thế được. Ví dụ, một HS rất ít nói tự dưng lại nói rất nhiều. Một HS rất hung hăng, tự dưng lại hiền lành dễ mến... Nhờ chú ý và ghi chép lại những tình huống như vậy mà GV có thể phát hiện ra nhiều đặc điểm tính cách mới mẻ và xác định được biện pháp giáo dục phù hợp với HS.

Quan sát đặc biệt có ích đối với HS nhỏ, lứa tuổi chưa có khả năng làm bài kiểm tra viết hay chưa có khả năng tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau. Trẻ nhỏ lại thường có những hành vi bột phát và không kiềm chế nên việc quan sát, giải thích hành vi thường dễ dàng và chính xác hơn.

Việc ghi chép sự kiện thường nhật có hạn chế là nó đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức để ghi chép một cách *liên tục và có hệ thống*. Nếu tất cả các GV bộ môn cùng tham gia ghi chép thì sẽ bớt gánh nặng cho GV chủ nhiệm. Hơn nữa, rất khó để đảm bảo việc ghi chép và nhận xét các sự kiện một cách hoàn toàn khách quan. Tuy nhiên, việc tổng hợp ý kiến của tất cả các GV tham gia ghi chép về một HS thì việc đánh giá sẽ khách quan hơn.

Hành vi của HS thường có xu hướng không ổn định, lúc này hăng hái, lúc khác lại thờ ơ; có lúc lạnh lùng, có lúc lại cởi mở... tùy vào từng tình huống, thời gian, địa điểm khác nhau. Vì vậy, GV khó có thể thu thập đầy đủ thông tin để có một bức tranh toàn diện về HS. GV chỉ nên đưa ra đánh giá của mình khi đã có đầy đủ lượng thông tin cần thiết.

Để việc *ghi chép sự kiện thường nhật của HS có hiệu quả*, GV cần tuân theo một số yêu cầu sau:

– Xác định trước những sự kiện cần quan sát, nhưng cũng cần chú ý đến những sự kiện bất thường.

– Quan sát và ghi chép đầy đủ về sự kiện đặt trong một tình huống/bối cảnh cụ thể để sự kiện trở nên có ý nghĩa hơn. Sự kiện xảy ra cần phải được ghi chép lại càng sớm càng tốt.

– Tách riêng phần mô tả chân thực sự kiện và phần nhận xét của GV. Cần ghi chép cả những hành vi tích cực và hành vi tiêu cực.

– Cần thu thập đầy đủ thông tin trước khi đưa ra những nhận xét, đánh giá về hành vi, thái độ của HS.

c) Thang đo

Khi ĐGTX, nêu điều kiện cho phép, GV có thể sử dụng thang đo. Nếu việc ghi chép không có cấu trúc những sự kiện diễn ra hàng ngày, thì thang đo cho phép GV đưa ra những nhận định của mình theo một trình tự có cấu trúc. Thông thường, một thang đo bao gồm một hệ thống các đặc điểm, phẩm chất cần đánh giá và các mức độ đạt được ở mỗi phẩm chất của HS.

Thang đo là một công cụ để thông báo kết quả đánh giá thông qua quan sát hoặc tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau. Thang đo định hướng cho việc quan sát nhằm tới những loại hành vi cụ thể. Nó cung cấp một bảng tham chiếu chung để so sánh các HS về cùng một loại phẩm chất, đặc điểm... Nó cung cấp một phương pháp thuận tiện để ghi chép những đánh giá của người quan sát. Cũng giống như mọi công cụ đo lường khác, thang đo cần phải được xây dựng dựa trên những tiêu chí nhằm phục vụ những mục tiêu đánh giá cụ thể.

Một số loại thang đo được giới thiệu ở Phụ lục. GV tham khảo sử dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.2. Nhóm phương pháp vấn đáp

2.2.1. Vấn đáp (đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi)

Vấn đáp là nhóm phương pháp chủ yếu thứ hai mà GV thường sử dụng để thu thập dữ liệu trong kiểm tra đánh giá trên lớp. Đây là phương pháp GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi (hoặc ngược lại), nhằm rút ra những kết luận, những tri thức mới mà HS cần nắm, hoặc nhằm tổng kết, củng cố, kiểm tra mở rộng, đào sâu những tri thức mà HS đã học. Phương pháp đặt câu hỏi vấn đáp cung cấp rất nhiều thông tin chính thức và không chính thức về HS.

Tuỳ theo vị trí của phương pháp vấn đáp trong quá trình dạy học, cũng như tuỳ theo mục đích, nội dung của bài, người ta phân biệt những dạng vấn đáp cơ bản sau:

– *Vấn đáp gợi mở*: là hình thức GV khéo léo đặt những câu hỏi gợi mở dẫn dắt HS suy nghĩ, rút ra những nhận xét, những kết luận cần thiết từ những sự kiện đã quan sát được hoặc những tài liệu đã học được, được sử dụng khi cung cấp tri thức mới.

GV sử dụng phương pháp này để dẫn dắt HS, giúp HS tự tìm ra lời giải thích hợp lý. VD: Điều gì sẽ xảy ra nếu trái đất ngừng quay?

Hình thức này có tác dụng khơi dậy tính tích cực của HS rất mạnh, nhưng cũng đòi hỏi GV phải khéo léo, tránh đi đường vòng, lan man, xa vấn đề.

– *Vấn đáp củng cố*: được sử dụng sau khi giảng tri thức mới, giúp HS củng cố được những tri thức cơ bản nhất và hệ thống hoá chúng: mở rộng và đào sâu những tri thức đã thu lượm được, khắc phục tính thiếu chính xác của việc nắm tri thức.

– *Vấn đáp tổng kết*: được sử dụng khi cần dẫn dắt HS khái quát hoá, hệ thống hoá những tri thức đã học sau một vấn đề, một phần, một chương hay một môn học

nhất định. Dạng vấn đáp này giúp HS phát triển năng lực khái quát hoá, hệ thống hoá, tránh nắm bắt những đơn vị tri thức rời rạc – giúp cho các em phát huy tính mềm dẻo của tư duy.

– *Vấn đáp kiểm tra*: được sử dụng trước, trong và sau giờ giảng hoặc sau một vài bài học, giúp GV kiểm tra tri thức HS một cách nhanh gọn kịp thời để có thể bổ sung, củng cố tri thức ngay nếu cần thiết. Nó cũng giúp HS tự kiểm tra tri thức của mình.

– *Vấn đáp trong đánh giá năng lực và phẩm chất*: được sử dụng trong các hoạt động trải nghiệm thực tế, các cuộc thi tìm hiểu (như Đường lên đỉnh Olympia...). VD: sau một hoạt động trải nghiệm, HS được yêu cầu trả lời một số câu hỏi (Điều bổ ích nhất qua hoạt động trải nghiệm này là gì?... những điều gì cần rút kinh nghiệm?) hoặc yêu cầu HS đưa ra một số các câu hỏi/kiến nghị...

Như vậy là tùy vào mục đích và nội dung bài học, GV có thể sử dụng một trong bốn hoặc cả bốn dạng kỹ thuật vấn đáp nêu trên. Ví dụ: Khi dạy bài mới, GV dùng dạng vấn đáp gợi mở: sau khi đã cung cấp tri thức mới, dùng vấn đáp củng cố để đảm bảo HS nắm chắc và đầy đủ tri thức; cuối giờ, dùng vấn đáp kiểm tra để có thông tin ngược kịp thời từ phía HS.

2.2.2. Một số kỹ thuật vấn đáp

a) Đặt câu hỏi

Kỹ thuật then chốt của phương pháp vấn đáp là kỹ thuật đặt câu hỏi – đây vừa là một vấn đề khoa học, vừa là một nghệ thuật. Để HS phát huy được tính tích cực và trả lời đúng vào vấn đề thì GV phải:

+ Chuẩn bị trước những câu hỏi sẽ đặt ra cho HS: xác định rõ mục đích, yêu cầu của vấn đáp, các câu hỏi cần tập trung vào những nội dung/những vấn đề quan trọng của bài học, làm đối tượng sẽ hỏi.

+ Khuyến khích HS tham gia đặt câu hỏi: đặt câu hỏi tự vấn mình và câu hỏi cho các bạn học.

+ Đặt câu hỏi tốt: câu hỏi phải chính xác, sát trình độ HS, sát với mục tiêu, nội dung bài học, hình thức phải ngắn gọn dễ hiểu.

+ Sử dụng đa dạng các loại câu hỏi để thu thập thông tin.

+ Hướng dẫn HS trả lời tốt: bình tĩnh lắng nghe và theo dõi câu trả lời của HS, hướng dẫn tập thể nhận xét bổ sung rồi GV mới tổng kết, chú ý động viên những em trả lời tốt và có cố gắng phát biểu, dù chưa đúng.

Việc làm chủ, thành thạo các kỹ thuật đặt câu hỏi đặc biệt có ích trong khi dạy học:

Theo em, tại sao tác giả lại kết thúc câu chuyện của mình theo cách đó?

Em hãy giải thích cho cô một phân số là gì?

Em nào có thể nói cho cô nghe câu trả lời này chưa phù hợp ở chỗ nào?

Ai có thể tóm tắt buổi thảo luận hôm qua về ô nhiễm môi trường?...

Đây là những loại câu hỏi thường được dùng để đánh giá hỗ trợ học tập của HS trong lớp học. Việc hỏi HS rất có ích trong khi dạy học, nhất là khi cần ôn lại một chủ đề trước đó, suy nghĩ về một chủ đề mới, xem HS có hiểu bài hay không và thu hút sự chú ý của một HS nào đó đang mất tập trung. GV có thể thu thập được thông tin mình muốn mà không cần đến bất kì một loại đánh giá viết nào. Vấn đáp là một đặc trưng rất phổ biến của mọi lớp học và sau mỗi bài giảng, đây là hoạt động dạy học thường dùng nhất.

b) Nhận xét bằng lời

- Nhận xét tích cực bằng lời nói có tác dụng điều chỉnh hành vi.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy những đánh giá dưới dạng nhận xét tích cực bằng lời của GV, của bạn cùng lớp về một sản phẩm học tập nào đó... có tác dụng nuôi dưỡng những suy nghĩ tích cực, hình thành sự tự tin ở HS. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng vì nó giúp HS tự “cài đặt” lại suy nghĩ/niềm tin tích cực cho chính mình.

Ví dụ: để đánh giá một sản phẩm học tập (một bức tranh, một bài thơ, một vài văn...), GV yêu cầu một HS hãy nói những lời nhận xét của cá nhân... GV gợi ý, định hướng để HS nói ra những nhận xét bằng lời mang tính xây dựng, tập trung vào những điểm tích cực hơn là những điểm chưa tích cực. Một ví dụ khác; một học sinh bước vào lớp đóng cửa rất mạnh “đánh rầm”... GV thay vì nhận xét: “em không có ý thức...”, “không đóng cửa mạnh như vậy”... hãy nói: “em đóng cửa nhẹ hơn có được không?” hoặc “em làm vậy, cái cửa nó đau lắm đấy”...

- HS có xu hướng tự điều chỉnh hành vi theo sự kì vọng của GV.

Những HS không được tôn trọng, kì vọng cao thường có xu hướng suy nghĩ bi quan, tiêu cực và dẫn đến buông xuôi; ngược lại những HS được tôn trọng, kì vọng cao... có xu hướng suy nghĩ lạc quan, tích cực sẽ đạt được những thành công. Điều này phụ thuộc vào những lời nhận xét mang tính xây dựng, thể hiện sự tin tưởng, kì vọng của GV để giúp HS tạo dựng niềm tin, đồng thời giúp các em tự điều chỉnh hành vi theo sự kì vọng của GV.

*Ví dụ nhận xét về khả năng làm việc hợp tác trong nhóm của một HS như sau :
Em đã thực hiện tốt phần việc của cá nhân. Em nên tham gia thêm những việc chung của nhóm như : viết báo cáo kết quả, hoặc thay mặt nhóm trình bày kết quả.*

c) Trình bày miệng/kể chuyện

HS được yêu cầu nói ra những suy nghĩ, quan điểm cá nhân... chia sẻ những trải nghiệm, những câu chuyện, những bài học kinh nghiệm... qua trao đổi thảo luận theo chủ đề (VD: chủ đề học tiếng Anh hiệu quả. Mỗi HS được yêu cầu trình bày kinh nghiệm học tiếng anh của cá nhân... kể các câu chuyện bằng tiếng Anh... thực hiện các trò chơi để phát triển kĩ năng nghe nói tiếng Anh).

d) Tôn vinh học tập/ Giao lưu chia sẻ kinh nghiệm

Một sự kiện (giao lưu, gặp gỡ, phỏng vấn những cá nhân có thành tích xuất sắc về học tập, thể thao... VD: Người kể chuyện hay nhất, người viết thư hay nhất/ báo cáo khoa học hay nhất...), mà ở đó HS có cơ hội báo cáo, chia sẻ kiến thức, hiểu biết của các em về một số lĩnh vực môn học... với bạn học, với GV và phụ huynh.

2.2.3. Ưu, nhược điểm của vấn đáp

Nếu được vận dụng khéo léo, phương pháp vấn đáp sẽ có những ưu điểm sau:

- Kích thích tính cực độc lập tư duy ở HS để tìm ra câu trả lời tối ưu trong thời gian ngắn nhất.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực diễn đạt bằng lời nói; bồi dưỡng hứng thú học tập qua kết quả trả lời.

- Giúp GV thu tín hiệu ngược từ HS một cách nhanh gọn kịp thời điều chỉnh hoạt động của mình, mặt khác có điều kiện quan tâm đến từng HS, nhất là những HS giỏi và kém.

- Tạo không khí làm việc sôi nổi, sinh động trong giờ học.

Nếu vận dụng không khéo léo, phương pháp vấn đáp có thể có ít nhiều hạn chế:

- Dễ làm mất thời gian, ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch lên lớp cũng như mất nhiều thời gian để soạn hệ thống câu hỏi. Nếu không khéo léo sẽ không thu hút được toàn lớp mà chỉ là đối thoại giữa GV và một HS.

2.3. Nhóm phương pháp viết

2.3.1. Khái niệm

Nhóm phương pháp viết đề cập đến cách thức, kỹ thuật đánh giá thể hiện qua việc phân tích bài viết luận, các sản phẩm mà trong đó HS phải viết câu trả lời cho các câu hỏi hoặc vấn đề vào giấy. Đây chính là nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá kiểu truyền thống nó được sử dụng cả trong đánh giá định kì (với 2 dạng chính là bài kiểm tra tự luận và kiểm tra trắc nghiệm). Nhóm phương pháp này cũng được sử dụng phổ biến trong ĐGTX.

ĐGTX sử dụng các kỹ thuật viết như: ghi chép ngắn, viết thư, viết lời nhận xét, viết lời bình ... viết ra những suy nghĩ (yêu cầu, mong muốn/ước mơ... khó khăn, suy ngẫm cá nhân). Khi HS được yêu cầu viết ra những suy nghĩ của mình về một vấn đề gì đó, hoàn thành một bài tập về nhà dạng viết lời bình/kiến nghị, viết thư gửi..., viết mục tiêu/ kế hoạch,... viết một bản báo cáo, vẽ một bức tranh, viết, hoặc điền thông tin vào một bảng ma trận ghi nhớ, bảng ma trận kiến thức kỹ năng cơ bản..., tức là các em đang cung cấp các chứng cứ bằng giấy mực cho GV.

2.3.2. Các kỹ thuật

a) Viết nhận xét

- GV viết nhận xét

Viết nhận xét là một kỹ thuật được sử dụng phổ biến trong ĐGTX. GV thường phải viết nhận xét vào vở, bài kiểm tra, các sản phẩm học tập... Viết nhận xét cần

mang tính xây dựng, chứa những cảm xúc tích cực, niềm tin vào HS... Như vậy khi viết nhận xét, GV cần đề cập đến những ưu điểm trước... những kỳ vọng... sau đó mới đề cập đến những điểm cần xem xét lại, những lỗi... cần điều chỉnh. Tránh những nhận xét chung chung, vô hồn: “chưa đúng/sai/làm lại...”; “chưa đạt yêu cầu”; “lạc đề”; “cần cố gắng/có tiến bộ”... Khi viết nhận xét nên sử dụng lời lẽ nhẹ nhàng, thể hiện thái độ thân thiện, tôn trọng, tránh xúc phạm... HS sẽ dễ tiếp nhận hơn, tập trung vào một số những lỗi/ sai sót có tính hệ thống, điển hình cần sớm khắc phục.

- HS viết lời nhận xét

GV cần hướng dẫn HS cách viết nhận xét mang tính xây dựng, tập trung phát hiện những điểm tích cực đã làm được... thay vì chỉ chú ý những điểm hạn chế/chưa làm được.

b) Viết lời bình/suy ngẫm

Suy ngẫm là sự suy nghĩ sâu, sự ngẫm nghĩ về điều gì đó. Hoạt động học tập rất cần những tình huống... buộc HS trải nghiệm, suy ngẫm để rút ra những bài học. Trong ĐGTX, GV cần tạo cơ hội cho HS không chỉ nói ra mà là viết ra những suy nghĩ và suy ngẫm để đánh giá những khó khăn, thất bại hay thành công của mình trong học tập...

Tự đánh giá suy ngẫm là việc người học xem xét tự đặt ra những câu hỏi liên quan đến mục tiêu, ước mơ... công việc và sự tiến bộ của bản thân. Hình thức đánh giá này góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, bằng cách suy ngẫm, rút ra những bài học từ sự thành công hay thất bại của bản thân, người khác, giúp người học cải thiện thành tích học tập của bản thân.

VD: GV có thể yêu cầu mỗi HS hãy suy ngẫm và tự hỏi mình, tự trả lời những câu hỏi dưới đây:

- 1. Ước mơ của em?*
- 2. Ba điều em thích nhất? Ba điều em ghét nhất?*
- 3. Ba điều em thích nhất ở cô giáo? Ba điều em chưa thích ở cô giáo?*
- 4. Ba bạn em thích nhất trong lớp?*
- 5. Môn học nào em thích nhất? Môn học nào em thấy khó khăn và không thích ?*
- 6. Em cảm thấy điều gì làm em vui nhất?*
- 7. Điều gì khiến em đang lo ngại ? khó khăn hiện tại của em là gì ?...*

Hãy yêu cầu HS viết ra những suy nghĩ/câu trả lời cho những câu hỏi này vào các phiếu trả lời... và khuyến khích HS có thể chia sẻ chúng với nhóm bạn/cha mẹ/thầy cô... GV hãy tìm hiểu và xem xét kỹ về những suy nghĩ, niềm tin của HS bộc lộ qua những suy ngẫm này để điều chỉnh phương pháp dạy học và giáo dục từng HS trong lớp sao cho phù hợp với tâm lý từng em để đạt hiệu quả cao nhất.

c) Viết bản thu hoạch/ tập san

Tập san của lớp là tập hợp những bài viết luận ngắn xung quanh một chủ đề nào đó về ô nhiễm môi trường/ phá rừng/ vệ sinh thực phẩm/ an toàn giao thông... Viết bản thu hoạch/báo cáo kết quả sau một hoạt động trải nghiệm thực tế... Đây là kỹ thuật đánh giá được GV sử dụng khá phổ biến. Có thể GV sử dụng các sản phẩm của HS từ các nhiệm vụ học tập hợp tác nhóm, từ hoạt động trải nghiệm thực tế... để đánh giá năng lực chung, phẩm chất của HS hoặc năng lực học tập môn học. Chúng có thể ở dạng câu hỏi mở HS tự nghĩ ra sau đó viết câu trả lời dưới dạng bài tự luận ngắn hoặc GV có thể cung cấp các câu hỏi hướng dẫn, định hướng trong báo cáo thu hoạch để HS trả lời. Bài luận, bản thu hoạch... phải thể hiện khả năng quan sát, phát hiện, suy ngẫm, bài học kinh nghiệm... điều này thường cung cấp những thông tin rất hữu ích về mức độ HS nhận thức được ý nghĩa của việc học tập, rèn luyện... như là kết quả của sự trải nghiệm giáo dục và phát triển nhân cách của các em.

d) Hồ sơ học tập

Hồ sơ học tập là một tập hợp đại diện sản phẩm học tập của một người học, thường bao gồm những sản phẩm tốt nhất cho tới nay và một số sản phẩm đang được hoàn thành... để thể hiện quá trình nỗ lực học tập của người học.

Hồ sơ học tập cũng có thể là hồ sơ đọc: HS lưu trữ một hồ sơ tất cả tài liệu đọc độc lập của các em ở trường và ở nhà. Hồ sơ này cần chứa đựng các tác phẩm đã hoàn thành và những tác phẩm mới bắt đầu nhưng chưa hoàn thành. Ngoài tên của cuốn sách / bài báo... và tác giả, hồ sơ cần chứa đựng những nhận xét, bình luận, mang tính phản hồi cá nhân đối với các tác phẩm mà các em đã đọc. Việc thảo luận định kì nội dung hồ sơ này sẽ giúp GV biết được mức độ phát triển của người học với tư cách là người đọc độc lập và gợi ý các cách thức để GV có thể khích lệ bổ sung. Hồ sơ đọc có thể đưa vào hồ sơ học tập của người học.

Hồ sơ học tập cũng có thể là một tập hợp sản phẩm học tập của HS thuộc một lĩnh vực nội dung của môn học (ví dụ: tập hợp những bài viết của HS trong một nửa học kỳ). Trong đó mỗi sản phẩm đều có nhận xét của GV hoặc tự đánh giá của HS. GV hoặc HS có thể đối chiếu sản phẩm đầu với lần lượt các sản phẩm tiếp theo để đưa ra nhận xét về quá trình HS tiến bộ ở từng chỉ báo.

Ví dụ: tập hợp 4 bài viết của HS ở nửa học kỳ I cho thấy :

- Độ dài bài viết tăng lên (số đoạn trong phần thân bài nhiều hơn : từ 1 đoạn phát triển thành 3 đoạn)

- Chủ đề của mỗi đoạn trong bài viết từ mức chưa được thể hiện bằng câu chủ đề đến mức đã được thể hiện bằng câu chủ đề

- Lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi kết nối câu đã giảm dần.

2.4. Một số kỹ thuật khác

Có một số kỹ thuật ĐGTX khác được GV sử dụng, liên quan đến cả 3 nhóm phương pháp: quan sát, vấn đáp, viết.

a) Kỹ thuật phân tích và phản hồi

Phân tích và phản hồi là một kỹ thuật được dùng phổ biến trong ĐGTX. Phân tích kết quả được thực hiện trước, phản hồi được thực hiện trên cơ sở phân tích. Việc phân tích kết quả được dựa trên chuẩn kiến thức kỹ năng hoặc chuẩn năng lực, nghĩa là phân tích kết quả theo các chỉ báo và mức độ thực hiện của mỗi chỉ báo trong chuẩn để làm căn cứ cho phản hồi. Việc phản hồi phải mang tính tích cực, nghĩa là trước tiên cần chỉ ra những điều HS đã hoàn thành tốt hoặc đã hoàn thành, tiếp đó chỉ ra những điều HS chưa hoàn thành, sau cùng đưa ra khuyến nghị để HS biết cách nâng cao kết quả ở mỗi chỉ báo.

Ví dụ: Phép cộng ở môn Toán lớp 1.

Ở lớp 1 khi HS thực hiện các phép tính cộng (không nhớ) các số có hai chữ số, GV quan sát thấy HS mặc dù kết quả thực hiện phép tính đúng nhưng HS đó luôn thực hiện phép tính từ trái qua phải, cộng hàng chục trước rồi mới cộng hàng đơn vị. Khi đó, GV hỏi HS nêu cách tính và hướng dẫn HS sửa lỗi, GV ghi lại để theo dõi và có biện pháp hỗ trợ HS.

b) Thực hành, thí nghiệm, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn

HS tiến hành thực hành, thí nghiệm và viết báo cáo về kết quả thực hành, thí nghiệm, hoặc thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. Kỹ thuật này thường sử dụng phối hợp cả quan sát, vấn đáp, viết.

Ví dụ: Bài tập đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Cùng nghiên cứu hai cây trồng sau (*xem tranh hoặc quan sát thực tế*).

Cây nào khoẻ mạnh và cây nào bị bệnh (sử dụng những tiêu chí quan sát nào...)?

Giải thích rõ vì sao bạn kết luận một cây bị bệnh, một cây khoẻ mạnh?

Bạn có thể làm gì để cứu chữa cây bị bệnh?



Nhận xét:

- Nhiệm vụ này bắt nguồn từ một vấn đề thực tế trong cuộc sống.
- Nhiệm vụ này đòi hỏi HS phải so sánh những đặc điểm của hai cây, đồng thời yêu cầu các em giải thích và đưa ra giải pháp.
- Nhiệm vụ này đánh giá năng lực vận dụng kiến thức ở mức độ cao: tư duy phân tích, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề.

c) Định hướng học tập

Định hướng học tập là kỹ thuật kết nối kiến thức mới với vốn kiến thức đã biết của học sinh, nó có tác dụng rất tốt trong hỗ trợ HS học tập. Kỹ thuật này thường được dùng vào lúc HS chuẩn bị học một kiến thức, kỹ năng, giá trị mới hay một thành phần của năng lực nào đó trên nền những điều đã học trước đó. Khi dùng kỹ thuật này, GV cần nêu ra những chỉ báo và tiêu chí cần cho việc học kiến thức, kỹ năng, giá trị mới hoặc thành phần của năng lực nhằm định hướng cho HS quan tâm chú ý đến những chỉ báo và tiêu chí này để học cái mới.

Ví dụ: Trước khi học về câu ghép, GV cần dùng một bảng kiểm để đánh giá những hiểu biết của HS về câu nói chung, về câu đơn và dự đoán về câu ghép.

	<i>Đúng</i>	<i>Sai</i>
<i>1. Câu dùng để nêu một sự việc</i>		
<i>2. Câu dùng để nêu nhiều sự việc</i>		
<i>3. Câu cần có chủ ngữ và vị ngữ</i>		
<i>4. Câu nêu một sự việc cần có 1 cặp chủ ngữ và vị ngữ</i>		
<i>5. Câu nêu nhiều sự việc có liên quan với nhau cần có nhiều cặp chủ ngữ và vị ngữ</i>		

d) Thẻ/phiếu kiểm tra

Một hoạt động tương đối dễ kéo dài trong 3-5 phút nhằm kiểm tra kiến thức của người học trước, trong và sau một bài học hoặc một buổi học. HS được yêu trả lời 3 câu hỏi do GV đưa ra.

Ví dụ khi kết thúc bài học/ giờ dạy GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi ngắn sau:

Điều gì trong bài học hay giờ học này làm em thích nhất?

Chỗ nào, phần nào hoặc điều gì trong bài học hay giờ học này làm em khó hiểu ?
cần cô giải thích lại?

Điều gì em đặc biệt quan tâm hay mong muốn được biết, nhưng thầy/cô trong bài học này chưa đề cập đến?

HS được GV yêu cầu viết nhanh câu trả lời vào thẻ hay phiếu kiểm tra. GV có thể đọc nhanh các câu trả lời sẽ biết được nhiều thông tin... rất bổ ích và lập kế hoạch cho việc điều chỉnh hoạt động giảng dạy đáp ứng nhu cầu HS.

d) Xử lý tình huống

ĐGTX đòi hỏi GV phải biết xử lý tình huống. Tình huống trong học tập, giáo dục thường hết sức đa dạng, do vậy khi sử dụng tình huống GV để HS tự do đưa ra cách giải quyết để biết các em có khả năng gì? Hoặc đưa ra yêu cầu, gợi ý các tiêu chí đánh giá để giới hạn phạm vi.

VD: Tình huống - Bác em sống ở vùng trung du Bắc Bộ, có dự định kinh doanh bằng cách trồng một số loại cây. Em sẽ tư vấn cho bác trồng những loại cây gì ở vùng đó? Lí giải tại sao em lại tư vấn như vậy.

Có thể đánh giá việc trả lời theo các mức độ :

Không đưa ra được phương án hoặc đưa ra phương án nhưng không thích hợp.

Đưa ra được phương án thích hợp nhưng không giải thích được.

Đưa ra được phương án thích hợp và giải thích được

đ) Trò chơi

Tác dụng của trò chơi

Các phương pháp, kĩ thuật để ĐGTX trên lớp học hết sức đa dạng, tuy nhiên sử dụng chúng thế nào để thu thập được đầy đủ các thông tin, không tạo áp lực lên HS, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS tiểu học là điều không dễ dàng.

Theo các chuyên gia một số cách thức ĐGTX cần được tổ chức dưới dạng các trò chơi... sẽ dễ dàng thu thập được các thông tin thật sự khách quan. Ví dụ các trò chơi: 3 điều giá trị, xin đừng, nói lời cảm ơn, ước mơ của em,... nhận diện người bạn thực sự.

Tổ chức trò chơi

Dưới đây là một ví dụ có thể sử dụng trò chơi tạo tình huống để HS bộc lộ và sử dụng cách đánh giá đa chiều đối với mỗi HS.

Bạn hãy thực hiện trò chơi “Nhận diện người bạn thực sự” sau đây trong các hoạt động câu lạc bộ/nhóm bạn hay tập thể lớp (chia thành nhóm nhỏ).

Cách chơi: Mỗi nhóm gồm 5 – 7 HS, mỗi HS có 5 – 6 phút suy nghĩ sau đó viết thật nhanh những cảm nhận về sự khác nhau giữa người bạn bình thường và người bạn thực sự... rồi dán tất cả những câu đã viết ra lên bảng/tờ giấy A0 treo trên tường để các bạn trong nhóm cùng đọc.

Mỗi người trong nhóm có nhiệm vụ chọn ra 1 – 2 câu mình thích nhất để lý giải ý nghĩa của chúng và chủ nhân của câu nói đó làm trọng tài nhận xét, hoặc đánh dấu + và những câu không thích đánh dấu –. Kết thúc cuộc chơi, ai có nhiều dấu + nhất sẽ chiến thắng và nhận thưởng hoặc đại diện cho nhóm thuyết trình trước lớp. Những sản phẩm, bài thuyết trình của HS được dán xung quanh lớp học hoặc nơi có nhiều HS qua lại (thư viện, lối vào lớp...).

Các phương pháp quan sát, vấn đáp và phương pháp viết với các nhóm kĩ thuật cụ thể tương thích cho những bối cảnh đánh giá gắn với thực tiễn, sẽ bổ sung cho nhau trong đánh giá lớp học. Mỗi loại thông tin đều cần thiết để thực hiện đánh giá đầy đủ và ý nghĩa trong lớp học. Vì thế, việc GV nắm vững tất cả các phương pháp, kĩ thuật ĐGTX để thu thập đầy đủ thông tin về từng HS trên cơ sở đó làm các quyết định... là rất quan trọng.

III. Hướng dẫn thực hành đánh giá thường xuyên

3.1 Lập kế hoạch đánh giá thường xuyên

ĐGTX diễn ra trong quá trình HS học một bài học, một chương hoặc một chủ đề, một học kỳ, một năm học. Do tính chất của hoạt động ĐG diễn ra trong một thời gian tương đối dài nên GV cần lập kế hoạch cho hoạt động này. Trên cơ sở những hiểu biết về chuẩn kiến thức và kỹ năng hoặc chuẩn năng lực (bao gồm các chỉ báo và tiêu chí, các mức độ hoàn thành chỉ báo và tiêu chí), về các phương pháp ĐG và kỹ thuật ĐG, GV cần lập kế hoạch đánh giá cho mỗi chủ đề học tập của một môn học để có thể chủ động thực hiện hoạt động này trong suốt học kỳ hoặc năm học.

3.2 Thực hiện đánh giá thường xuyên trên lớp

3.2.1. Chọn lựa và phối hợp các phương pháp, kỹ thuật khác nhau trong ĐGTX

Khi học tập để biết cách sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ dùng để ĐGTX thì cần tách biệt từng phương pháp, kỹ thuật, công cụ. Tuy nhiên khi vận dụng những phương pháp và kỹ thuật đánh giá cần và nên phối hợp một số kỹ thuật, công cụ trong việc đánh giá ở mỗi bài học, mỗi chủ đề học tập. Mỗi kỹ thuật có thể mạnh và phát huy tác dụng tốt trong việc đánh giá một số chủ đề, nội dung học tập nào đó, nhưng chưa chắc đã phù hợp với những chủ đề, nội dung khác.

Các phương pháp quan sát, vấn đáp và viết bổ sung cho nhau trong quá trình ĐGTX trên lớp học và ngoài lớp học. Hãy tưởng tượng khi phải ra quyết định trong lớp học mà GV không thể quan sát về mặt, phản ứng, sự thể hiện kỹ năng học tập môn học của HS, không thể đặt câu hỏi hoặc không thu thập được các thông tin phản hồi của HS trong lớp học từ phương pháp viết... thì sẽ như thế nào. Mỗi loại thông tin thu được từ các phương pháp, kỹ thuật đánh giá khác nhau, đều cần thiết để thực hiện đánh giá đầy đủ và ý nghĩa từng HS trong lớp học.

Mỗi phương pháp có những kỹ thuật khác nhau, mỗi kỹ thuật lại có những công cụ khác nhau, một công cụ (phiếu đánh giá) có thể sử dụng vài kỹ thuật. Vì thế, việc GV cần nắm vững tất cả các phương pháp, kỹ thuật thu thập thông tin thường xuyên là rất quan trọng. Đồng thời cần nhắc, chọn lựa, phối hợp các kỹ thuật cho phù hợp với mục đích, mục tiêu đánh giá và đối tượng đánh giá

Làm thế nào để lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp?

Có thể chia những nội dung và chủ đề học tập ở cấp tiểu học thành mấy loại lớn sau:

- *Thứ nhất:* Kiến thức khoa học và những kỹ năng nhận thức. Loại này gồm những nội dung học về quy tắc, quy trình, khái niệm, đọc hiểu văn bản...

- *Thứ hai:* Kỹ năng hoạt động. Loại này gồm những kỹ năng: đọc (đọc thành tiếng, đọc diễn cảm), viết, nói, nghe, làm tính, giải toán, phân loại đối tượng, làm thí nghiệm, tạo ra sản phẩm, giải quyết vấn đề...

- *Thứ ba:* Thái độ, giá trị, niềm tin. Loại này gồm những nội dung: nhận thức về thái độ, giá trị, niềm tin; thể hiện thái độ, giá trị, niềm tin qua hành vi...

Phương pháp Viết, Vấn đáp phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá loại nội dung thứ nhất.

Phương pháp Quan sát, Viết, Vấn đáp phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá loại nội dung thứ hai.

Phương pháp Quan sát, Viết phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá loại nội dung thứ ba.

Làm thế nào để lựa chọn được kỹ thuật, công cụ phù hợp? và phối hợp sử dụng các kỹ thuật, công cụ một cách hiệu quả?

Tùy thuộc vào nội dung, chủ đề học tập, tùy thuộc vào phương pháp đánh giá đã chọn, GV có thể phối hợp một số kỹ thuật ĐGTX để đánh giá trong quá trình HS học một bài học hoặc học một chủ đề học tập.

Ví dụ ĐGTX môn Lịch sử và Địa lý bằng kỹ thuật: *Quan sát, sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí*

T	Tiêu chí	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
	Chủ đề	Xác định chủ đề phù hợp với yêu cầu và đúng trọng tâm.	Xác định chủ đề phù hợp với yêu cầu.	Xác định chủ đề chưa phù hợp với yêu cầu.
	Nội dung	Tất cả nội dung đều đáng tin cậy và phong phú.	Hầu hết nội dung đáng tin cậy và phong phú.	Nội dung không đáng tin cậy, chưa phong phú.
	Hình thức trình bày	Trình bày các nội dung chính một cách logic, sáng tạo, sinh động với các chi tiết minh họa	Trình bày được hầu hết các nội dung chính tương đối logic.	Chỉ trình bày được một số nội dung chính nhưng chưa logic.
	Thuyết trình	Cách thuyết trình dễ hiểu, ấn tượng, cuốn hút người nghe; đảm bảo thời gian quy định.	Cách thuyết trình dễ hiểu, chưa ấn tượng; đảm bảo thời gian quy định.	Cách thuyết trình khó hiểu, không đảm bảo thời gian quy định.

Có thể đánh giá kiến thức về từ loại ở môn Tiếng Việt lớp 4 bằng phương pháp vấn đáp và phương pháp viết với việc sử dụng các kỹ thuật đặt câu hỏi, HS đánh giá lẫn nhau, phân tích và phản hồi thông qua các công cụ câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, lời nhận xét.

3.2.2. Một số cách thức cơ bản được thường sử dụng trong ĐGTX

Các nghiên cứu cho thấy có rất nhiều cách thức đang được GV sử dụng để ĐGTX chất lượng học tập, rèn luyện của HS. Tùy thuộc vào mục đích / mục tiêu, đối tượng, GV lựa chọn, phối hợp những cách thức đánh giá khác nhau cho phù hợp.

Dưới đây là các cách thức ĐGTX nhằm cung cấp cho GV và HS những thông tin cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy và cải thiện kết quả học tập, được đề cập nhiều nhất trong các tài liệu viết về đánh giá giáo dục.

**** GV đánh giá***

– Cách thức GV tìm hiểu nhu cầu, năng lực của HS: sử dụng phiếu hỏi, bảng kiểm, thang đo, phiếu đánh giá tiêu chí, trả lời nhanh những câu hỏi mở, các trò chơi 3 điều... xin đừng hoặc viết ra những gì em đang suy nghĩ/ lo lắng...;

– Cách thức GV khích lệ định hướng học tập: suy ngẫm, tự đánh giá, trả lời các câu hỏi mở;...

– Cách thức GV giám sát sự tiến bộ: dự giờ, hồ sơ học tập, kế hoạch học tập, sổ theo dõi học tập/ sổ ghi chép thường nhật;

– Cách thức kiểm tra đánh giá sự hiểu biết, kỹ năng thực hành: ghi chép ngắn, thẻ kiểm tra, phiếu hỏi, phiếu quan sát, phỏng vấn, hồ sơ học tập...

**** HS tự đánh giá***

Tự đánh giá là quá trình HS đánh giá hoạt động và kết quả đạt được của bản thân. Tự đánh giá là một chiến lược học tập cơ bản, HS cần được hướng dẫn để có thể sử dụng hiệu quả chiến lược này nhằm tự phản hồi đối với tất cả các lĩnh vực học tập. HS không chỉ tự đánh giá mà còn có thể được tham gia vào quá trình xác định các tiêu chí đánh giá thế nào là một thành quả tốt. Tự đánh giá có mối liên hệ chặt chẽ với một trong những mục tiêu chính của giáo dục: *học tập theo định hướng của bản thân*.

Ưu điểm và hạn chế của tự đánh giá: Tự đánh giá giúp HS nhận thức sâu sắc hơn về những gì mình đã học, đã tiến bộ và những gì cần cố gắng, HS biết chịu trách nhiệm trước kết quả học tập của mình, tự tin hơn về những gì các em có thể làm được, rèn luyện được cách tự học cho HS.

**** HS đánh giá lẫn nhau***

HS tham gia vào việc đánh giá sản phẩm, công việc của những HS cùng học khác. HS phải được hướng dẫn để nắm rõ những nội dung dự kiến sẽ đánh giá trong sản phẩm, công việc của bạn học. Đây chính là quá trình từng HS trong lớp học cùng tham gia một hoạt động/chương trình học tập đánh giá lẫn nhau.

HS có thể sử dụng các bảng kiểm, phiếu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí hoặc trả lời bằng phiếu đánh giá đối với sản phẩm của một bạn khác. Sự kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá người khác (ở đó có sự kết hợp giữa GV và các bạn học cùng tham gia đánh giá...). Đây là sự đối thoại giữa người học và GV... nhưng sự đánh giá cuối cùng vẫn là của GV.

HS quan sát các bạn trong quá trình học tập, vì vậy, thông tin mà các em có về hoạt động của nhau mang tính chi tiết, cụ thể hơn là thông tin thầy/ cô thu được. Đánh giá lẫn nhau không tập trung vào đánh giá tổng kết cuối kì mà nhằm mục đích hỗ trợ HS trong suốt quá trình học tập của các em. Điều này có nghĩa là HS sẽ đánh giá lẫn nhau dựa trên các tiêu chí đã được định trước. Các tiêu chí này sẽ do GV tự xác định hoặc do thầy và trò cùng thống nhất xác định và phải thực hiện bằng những ngôn từ cụ thể, phù hợp với khả năng nhận thức của HS.

Trong nhiều trường hợp, GV cần cung cấp cho HS tiêu chí, các mức độ hoàn thành tiêu chí dưới dạng những câu hỏi gợi ý để HS đánh giá bạn.

Ví dụ : Muốn HS đánh giá bài đọc thành tiếng của bạn, GV có thể hỏi :

- *Em có nghe rõ bạn đọc không? (tiêu chí về âm lượng)*
- *Em thấy bạn đọc chưa đúng những từ nào? (tiêu chí về đọc đúng)*
- *Bạn đã ngắt hơi ở câu dài chúng ta vừa luyện đọc chưa? (tiêu chí về đọc trơn)*
- *Bạn đọc vừa hay chậm? (tiêu chí về tốc độ)*

Ưu điểm và hạn chế của đánh giá lẫn nhau: Qua đánh giá hoạt động, sản phẩm học tập của bạn, HS có thể học hỏi những điểm hay hoặc rút kinh nghiệm từ những chưa tốt của bạn; hình thành khả năng tự chịu trách nhiệm với những nhận xét, đánh giá của mình về bạn học; thông qua việc đánh giá bạn học, HS hình thành rõ ràng hơn trong bản thân mình các yêu cầu về học tập, về cách ứng xử với người khác, từ đó, điều chỉnh hay phát triển hành vi, thái độ của bản thân. Tuy nhiên đánh giá lẫn nhau phụ thuộc rất nhiều vào cảm tính của HS; khó thu thập được thông tin về những HS nhút nhát, ít được bạn chú ý.

IV. Sử dụng kết quả đánh giá thường xuyên

4.1 Sử dụng kết quả ĐGTX để điều chỉnh hoạt động dạy và học

Mục đích của ĐGTX tập trung chủ yếu cung cấp thông tin phản hồi cho HS, GV và để hỗ trợ phát triển hoạt động học tập của HS. Đặc biệt kết quả ĐGTX cần được cung cấp kịp thời để HS có đủ thông tin và nhanh chóng điều chỉnh việc học của mình nhằm cải thiện kết quả trong thời gian tiếp theo đúng với yêu cầu của chương trình.

Những kết quả ĐGTX của mỗi HS trong lớp là những thông tin quan trọng giúp GV phân tích điểm mạnh, điểm yếu trong mỗi nội dung hoặc chủ đề học tập. Trên cơ sở đó, GV tìm ra những cách thức điều chỉnh nội dung học tập hoặc phương pháp dạy học cho phù hợp hơn với HS nhằm đạt được yêu cầu của chương trình.

Khi phân loại HS vào cuối mỗi năm học, GV không chỉ căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối năm học mà cần căn cứ vào cả kết quả ĐGTX mỗi HS trong cả quá trình học để đưa ra quyết định, đặc biệt là những quyết định quan trọng như: cho HS cơ hội làm lại bài kiểm tra cuối năm nếu như HS có kết quả kiểm tra cuối năm thấp một cách lạ thường (VD: đạt 5-6 điểm) trong khi kết quả ĐGTX của HS đó lại thường ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

GV không dùng kết quả ĐGTX để so sánh thành tích của HS này với HS khác, điều này không phù hợp với mục tiêu của ĐGTX và không tôn trọng HS.

4.2 Thông báo kết quả ĐGTX cho học sinh, cha mẹ học sinh

Việc ĐGTX diễn ra chủ yếu trên lớp học. Do đó kết quả của việc ĐGTX thường được GV thông báo trực tiếp cho HS tại lúc diễn ra hoạt động đánh giá. Chính vì tính chất trực tiếp và tại chỗ này đã làm cho việc thông báo kết quả ĐGTX của GV dễ gây ra những vấn đề nhạy cảm với HS. Để tránh điều này, GV cần có thái độ tích cực, xây dựng trong việc thông báo kết quả đánh giá cho HS. Việc GV cần làm là luôn khẳng định những phần kết quả tích cực HS đã hoàn thành hoặc hoàn thành tốt trước, những điều HS chưa hoàn thành GV không nên thông báo dưới dạng lời chê, hoặc phủ nhận sự cố gắng mà nên nói rằng em đã có sự cố gắng, nhưng cô đặc biệt mong muốn nhìn thấy những nỗ lực hơn nữa... để HS tự nhận ra giá trị của mình và tập trung vào phần việc mình chưa hoàn thành. Quan trọng hơn, GV cần đưa ra những lời góp ý, hướng dẫn để HS biết cách làm tốt hơn những điều HS chưa làm được. Với những HS vẫn chưa đạt, chưa hoàn thành, GV cần có thêm lời khẳng định em đã có tiến bộ, nhưng vẫn cần cố gắng thêm theo cách này cách kia ... để kết quả tốt hơn.

Để phản hồi kết quả ĐGTX phát huy hiệu quả tích cực, GV nên:

Tập trung phản hồi những điểm mạnh, trao đổi thống nhất với HS/phụ huynh những biện pháp cụ thể để duy trì, phát huy điểm mạnh của mỗi HS.

Trao đổi/phản hồi về *một số điểm hạn chế, cần khắc phục ngay*, và thống nhất các biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế. GV cần phản hồi một cách khéo léo để không làm tổn thương phụ huynh.

Trao đổi thống nhất cách phối hợp (định kỳ và đột xuất), giám sát sự tiến bộ của HS với phụ huynh.

Kết quả ĐGTX mỗi HS ở một môn học nào đó có biến động bất thường (tiến bộ nhanh, hoặc sụt giảm) có thể sẽ được GV thông báo với cha mẹ HS ngay sau buổi học hoặc tuần học, để cha mẹ kịp thời phối hợp với GV động viên, khuyến khích con trong học tập hoặc tạo điều kiện hơn, hỗ trợ con nhiều hơn trong học tập. Trong những lần họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học, bên cạnh việc thông báo cho từng phụ huynh biết kết quả học tập của con em qua bài kiểm tra định kỳ, GV có thể thông báo kết quả ĐGTX của HS trong những trường hợp sau:

- Phụ huynh của HS có yêu cầu nhận xét về quá trình học tập của con.
- Những HS chưa đạt chuẩn cần có sự phối hợp giáo dục giữa GV và phụ huynh.
- Những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập / có những tiến bộ đột xuất.

Khi phụ huynh có yêu cầu nhận xét về việc học tập, rèn luyện của học sinh, GV có thể cung cấp những bằng chứng thu thập được qua quan sát, qua vấn đáp và qua bài viết trong quá trình ĐGTX để giải thích kết quả học tập, rèn luyện của HS đã nêu trong đánh giá định kỳ, đồng thời để phụ huynh biết được mặt mạnh, mặt yếu của con mà tiếp tục hỗ trợ, động viên con trong thời gian tiếp theo.

Với những HS còn gặp nhiều khó khăn trong học tập, rèn luyện, GV cần thiết phải thông báo kết quả ĐGTX của HS để không chỉ giải thích kết quả học tập, rèn luyện của HS qua bài đánh giá định kỳ mà còn để trao đổi với GV những điểm con em họ còn yếu, những việc họ cần làm để hỗ trợ con em.

Với những HS có thành tích học tập, rèn luyện tốt, GV cũng cần thông báo kết quả ĐGTX của HS cho phụ huynh để họ biết con em có điểm mạnh gì, những việc họ cần làm để hỗ trợ con em học tập tốt hơn nữa theo nhịp độ phát triển của HS.

V. LƯU Ý: Đối với sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định Điều lệ trường tiểu học: Đây là cuốn sổ tổng hợp chung của giáo viên, ngoài việc ghi chép sinh hoạt chuyên môn của trường, của tổ chuyên môn; các hoạt động dự giờ; chuyên đề.. Đối với phần theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh, tùy thuộc số lượng, đặc điểm, tình hình thực tế, giáo viên có thể thiết kế các mẫu ghi chép theo dõi cho phù hợp thực tế giai đoạn trong năm học.

Minh họa 1: Mẫu ghi chép sự kiện thường nhật

Họ tên HS:.....Lớp:..... Thời gian:.....Địa điểm:.....

Stt	Mô tả sự kiện	Nhận xét	Ghi chú

Minh họa 2: Theo dõi, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Ngày, tháng, năm/ giai đoạn	Họ tên học sinh	Nội dung học tập	Nội dung theo dõi sự tiến bộ, nhận xét	Ghi chú

Biên tập: Nguyễn Duy Hải